TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỦA CHÙA** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày 14-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: ông Lò Văn Vớn, ông Giàng A Gông
- Thư ký phiên tòa: ông Thào A Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2024/TLST-HS ngày 27/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 02/5/2024 đối với bị cáo:
Họ và tên: **Sùng A K-** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1982 tại huyện G, tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Bản P, xã S, huyện G, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; con ông Sùng Giống V; Con bà Vừ Thị C; Vợ là Thào Thị M; Bị cáo có 04 con; Tiền án: không, Tiền sự: không. Chức vụ đảng, chính quyền: không; Nhân thân: chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án.
Tạm giữ từ ngày 18/12/2023 đến ngày 27/12/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/12/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: anh Sùng A C- sinh ngày 05/8/2003; trú tại: Bản P, xã S, huyện G, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 18/12/2023 bị cáo Sùng A K mượn xe máy của con trai là Sùng A C, đi từ nhà bị cáo đến thị trấn T, huyện T mục đích tìm mua ma tuý để sử dụng, khi đến khu vực chợ thị trấn T bị cáo có gặp một người đàn ông dân tộc mông, bị cáo không biết tên, địa chỉ của người này ở đâu, qua trao đổi thì người đàn ông nói là biết chỗ có ma tuý bán và đồng ý đi mua hộ cho bị cáo. Bị cáo đưa cho người đàn ông 200.000 đồng nhờ mua hộ một ít ma tuý để mang về sử dụng. Bị cáo và người đàn ông hẹn gặp nhau ở đoạn đường thuộc

nghĩa trang nhân dân thị trấn T để nhận ma tuý, người đàn ông cầm tiền và đi đâu thì bị cáo không biết, bị cáo điều khiển xe ra đứng đợi ở đoạn đường thuộc khu vực nghĩa trang thị trấn T, chờ một lúc thì người đàn ông đến và đưa cho bị cáo 01 gói ma tuý được gói bằng mảnh nilon màu trắng, bên trong có 07 viên hồng phiến và 02 cục nhỏ heroine, sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu gói ma túy trong người rồi điều khiển xe để về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn B, xã M, huyện T thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong có 07 viên nén màu hồng, một mặt của mỗi viên có chữ "WY" và 02 cục nhỏ chất bột màu trắng; 01 chiếc xe mô tô loại xe Wave anpla, nhãn hiệu ESPER DETECH, không có biển kiểm soát.

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 18/12/2023, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định 07 viên nén màu hồng thu giữ của Bị cáo có khối lượng 0,699 gam; 02 cục chất bột màu trắng thu giữ của Bị cáo có khối lượng 0,2302 gam.

Kết luận giám định số 78/KL-PC09 ngày 26/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: vật chứng thu giữ của Sùng A K gồm 0,2302 gam các cục chất bột màu trắng là chất ma túy: loại Heroine và 0,699 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: loại Methamphetamine. Hoàn lại 02 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng H1: 0,18 gam; M1: 0,66 gam được cho vào 02 túi nilon màu trắng và toàn bộ bao bì niêm phong cũ.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sùng A C là chủ sở hữu chiếc xe mô tô, việc bị cáo mượn xe và sử dụng vào việc mua ma túy anh Cháng không biết và Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp.

Cáo trạng số 09/CT-VKSHTC ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Sùng A K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, các vỏ niêm phong, chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra về việc trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp; đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên ý kiến; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận ngày 18/12/2023 bị cáo nhờ người mua được và cất giấu trái phép chất ma túy trong người; trên đường bị cáo đi về nhà đã bị Công an huyện phát hiện bắt quả tang. Lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản xác định khối lượng và bản Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Có đủ cơ sở kết luận, ngày 18/12/2023 bị cáo đã một mình mua được 02 chất ma túy gồm 0,699 gam Methamphetamine và 0,2302 gam Heroine, trị giá 200.000 đồng với mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý mua 02 chất ma túy gồm Heroine và Methamphetamine có tổng khối lượng 0,9292 gam để cất giấu trái phép, hành vi của bị cáo đã phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Sùng Giống V được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất (theo quyết định số 55 ngày 30/3/1988 của Hội đồng Bộ trưởng) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy từ năm 2013, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, gia đình thuộc hộ nghèo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về các vấn đề có liên quan:

Đối với người đàn ông mua hộ ma túy cho bị cáo, quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được, nên HĐXX không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Số ma túy còn lại sau giám định gồm Heroine và Methamphetamine là vật cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc xe mô tô đã làm rõ thuộc sở hữu của Sùng A C, việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy Cháng không biết, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo (Giấy chứng nhận số 568/GCN-HN.HCN ngày 03/01/2023 của UBND xã S, huyện G), nên miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng A K phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Sùng A K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Khấu trừ cho Bị cáo 09 (chín) ngày tạm giữ, Bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại có khối lượng H1: 0,18 gam; M1: 0,66 gam và toàn bộ bao bì niêm phong.

Số vật chứng trên được niêm phong trong 01 phong bì cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/5/2024).

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện T;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Anh Tuấn